TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 32/2018/HNGĐ- ST
Ngày 19/4/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh D với chị C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 515/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh D với chị C" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX- ST ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyễn đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu D trình bày: Năm 2008, anh kết hôn với chị Phan Thị C, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lục Nam. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị Ly về nhà anh làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh chị bất đồng về quan điểm trong làm ăn kinh tế và trong sinh hoạt gia đình. Cứ mỗi lần vợ chồng cãi nhau, chị C lại bỏ nhà đi một thời gian lại quay về. Nhiều lần như thế dẫn tới vợ chồng anh ngày càng không có tiếng nói chung, vợ chồng ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị C đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con là Nguyễn Hữu A, sinh ngày 05/10/2008. Anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị C, nhưng chị C không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa chị C vẫn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh D được ly hôn chị C. Về con chung, giao cho anh D tiếp tục nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Phan Thị C vắng mặt, anh Nguyễn Hữu D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu D kết hôn với chị Phan Thị C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lục Nam số 08 ngày 26/02/2008, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh D và chị C chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh D ly hôn chị C.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu D, chị Phan Thị C có con chung là Nguyễn Hữu A, sinh ngày 05/10/2008 hiện đang ở với anh D, vẫn phát triển bình thường. Để tránh xáo trộn về mặt tâm lý, theo nguyện vọng của cháu Anh nên giao cháu Anh cho anh D tiếp tục nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con anh D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hữu D ly hôn với chị Phan Thị C.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hữu D nuôi con là Nguyễn Hữu A, sinh ngày 05/10/2008. Chị Phan Thị C có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị C thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002867 ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại C cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

5. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày xét xử.

Đương sự vắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *C cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân xã P;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số 32/2018/HNGĐ- ST
Ngày 19/4/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

giữa anh D với chị C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 515/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh D với chị C" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX- ST ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyễn đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu D trình bày: Năm 2008, anh kết hôn với chị Phan Thị C, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lục Nam. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị Ly về nhà anh làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh chị bất đồng về quan điểm trong làm ăn kinh tế và trong sinh hoạt gia đình. Cứ mỗi lần vợ chồng cãi nhau, chị C lại bỏ nhà đi một thời gian lại quay về. Nhiều lần như thế dẫn tới vợ chồng anh ngày càng không có tiếng nói chung, vợ chồng ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị C đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con là Nguyễn Hữu A, sinh ngày 05/10/2008. Anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị C, nhưng chị C không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa chị C vẫn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh D được ly hôn chị C. Về con chung, giao cho anh D tiếp tục nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Phan Thị C vắng mặt, anh Nguyễn Hữu D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu D kết hôn với chị Phan Thị C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lục Nam số 08 ngày 26/02/2008, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh D và chị C chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh D ly hôn chị C.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu D, chị Phan Thị C có con chung là Nguyễn Hữu A, sinh ngày 05/10/2008 hiện đang ở với anh D, vẫn phát triển bình thường. Để tránh xáo trộn về mặt tâm lý, theo nguyện vọng của cháu Anh nên giao cháu Anh cho anh D tiếp tục nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con anh D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273

của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hữu D ly hôn với chị Phan Thị C.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hữu D nuôi con là Nguyễn Hữu A, sinh ngày 05/10/2008. Chị Phan Thị C có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị C thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002867 ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại C cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

5. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày xét xử.

Đương sự vắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân